

VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC

(Nguyễn Đình Chiểu)

PHẦN MỘT. TÁC GIA NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

I. Cuộc đời:

- Tên tự là Mạnh Trạch, hiệu là Trọng Phủ và Hối Trai.

- Quê quán:

+ Quê cha: Thừa Thiên – Huế

+ Quê mẹ: ở Gia Định. Phần lớn cuộc đời gắn bó với quê mẹ, mảnh đất làm nên tên tuổi NĐC.

- Xuất thân trong một gia đình nhà Nho nghèo.

- Cuộc đời chịu nhiều bất hạnh, mất mát: công danh bị nghẽn lối do bệnh tật mù loà

+ 1843: thi đỗ tú tài.

+ 1846: ra Huế thi, được tin mẹ mất, ông bỏ thi về chịu tang mẹ, dọc đường khóc than mẹ đến mù mắt. Từ đó, ông dạy học, bốc thuốc chữa bệnh cho dân và sáng tác văn chương.

- Khi giặc Pháp chiếm Gia Định, ông sáng tác thơ văn yêu nước và cùng các vị lãnh tụ bày mưu tính kế đánh giặc.

→ **Cuộc đời của NĐC là tấm gương sáng về nghị lực, vượt lên trên hoàn cảnh và một tấm lòng yêu nước thương dân tha thiết.**

II. Sự nghiệp thơ văn:

1) Những tác phẩm chính:

- Sáng tác chủ yếu viết bằng chữ Nôm.

- Cuộc đời sáng tác chia làm hai giai đoạn: trước và sau khi thực dân Pháp xâm lược.

a) Trước khi TD Pháp xâm lược:

- Tác phẩm chính: Truyện thơ Nôm Lục Vân Tiên và Dương Từ - Hà Mậu.

- Mục đích: mục đích truyền bá đạo lí làm người.

b) Sau khi TD Pháp xâm lược:

- Tác phẩm chính:

- Thơ Đường luật: Chạy giặc
- Truyện thơ: Ngư Tiều y thuật vấn đáp
- Văn tế: Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc, Văn tế Trương Định, Văn tế nghĩa sĩ trận vong Lục tỉnh

→ **Nội dung yêu nước:** lá cờ đầu của văn học yêu nước chống Pháp gđ cuối tk XIX.

2) Nội dung thơ văn:

a) Lí tưởng đạo đức nhân nghĩa:

Tác phẩm tiêu biểu: Truyện thơ Nôm Lục Vân Tiên

- Truyền dạy những bài học về đạo làm người chân chính.
- Nhân vật trong các tác phẩm là những con người sống nhân hậu, thủy chung, biết giữ gìn nhân cách ngay thẳng, dám đấu tranh để chiến thắng sức mạnh bạo tàn.

b) Lòng yêu nước, thương dân:

Tác phẩm tiêu biểu: Chạy giặc, Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc

- Phản ánh chân thực một thời đau thương của đất nước.
- Khích lệ lòng căm thù giặc và ý chí cứu nước của nhân dân.
- Biểu dương những anh hùng nghĩa sĩ đã chiến đấu hi sinh vì tổ quốc.

III. Nghệ thuật:

- Vẻ đẹp thơ văn NĐC không thể hiện rực rỡ ở bề ngoài mà tiềm ẩn trong tầng sâu của cảm xúc, suy ngẫm.
- Ngôn ngữ mộc mạc, giản dị, mang đậm sắc thái Nam Bộ.
- Hình ảnh thơ lấy từ đời sống tạo nên sự chân thực, sinh động.
- Thể loại: đa dạng, mỗi một thể loại hướng đến một mục đích khác nhau.

PHẦN HAI. TÁC PHẨM

I. Tìm hiểu chung:

1) Hoàn cảnh sáng tác:

HCST gắn liền với giai đoạn lịch sử đầy đau thương của dân tộc:

- 1859: Giặc Pháp tấn công Gia Định, nhân dân Nam Bộ đứng lên chống giặc.

- Đêm ngày 16/12/1861, nghĩa sĩ nông dân Cần Giuộc đã tự vũ trang đánh vào đồn quân Pháp: giết được tên quan hai Pháp và một số lính thuộc địa; làm chủ đồn được hai ngày rồi bị phản công và thất bại.

- Nguyễn Đình Chiểu đã viết bài văn tế này theo yêu cầu của tuần phủ Gia Định, để tế những nghĩa sĩ đã hi sinh trong trận đánh này.

2) Tác phẩm:

a) **Thể loại:** Văn tế, được viết theo thể phú Đường luật

b) **Bố cục:** 4 phần

- **Lung khởi**(*Từ đầu ... “vang như mõ”*):Giới thiệu hoàn cảnh lịch sử và sự hi sinh bất tử của người nghĩa sĩ nông dân
- **Thích thực**(*Tiếp theo ... “tàu đông súng nổ”*):hình tượng người nghĩa sĩ nông dân Cần Giuộc
- **Âi vãn**(*Tiếp thop ... “ai cũng ái mộ”*): bày tỏ lòng tiếc thương vô hạn đối với người nghĩa sĩ
- **Kết**(Phần còn lại):bày tỏ lòng tiếc thương và lời cầu nguyện của người đứng tế.

c) **Chủ đề:** Với niềm tiếc thương và kính phục sâu sắc, tác giả đã dựng nên một tượng đài nghệ thuật ngang tầm với hiện thực thời đại đầy bi tráng về người nghĩa sĩ nông dân Nam Bộ trong buổi đầu chống Pháp.

II. Đọc – Hiểu văn bản:

1) **Đoạn lung khởi** (2 câu đầu): **Giới thiệu hoàn cảnh lịch sử và sự hi sinh bất tử của người nghĩa sĩ nông dân**

a) Hoàn cảnh chiến đấu:

- Mở đầu bài văn tế, tác giả sử dụng hai tiếng “Hỡi ôi!”: thể hiện sự ghen ngào, xót xa trong lòng người đứng tế.
- Tác giả đi từ bối cảnh thời đại, gói gọn trong cụm từ “*súng giặc đất rền*”. Bắt đầu từ bối cảnh thời đại, tác giả dùng nó như đòn bẩy để làm sáng ngời lên vẻ đẹp của người dân Nam Bộ đối với tổ quốc.

<i>“súng giặc đất rền”</i>	$\times$	<i>“lòng dân trời tỏ”</i>
- Vũ khí tối tân của kẻ thù - Hiện thân của tội ác, đau thương mất mát		Tấm lòng sáng ngời của nhân dân
→ Bối cảnh bão táp của thời đại chính là hoàn cảnh thử thách lòng dân đối với đất nước.		

→ Ngay câu đầu, tác giả đã sử dụng phép đối giữa hai vế để khắc họa hoàn cảnh lịch sử của đất nước trong những ngày đầu thực dân Pháp xâm lược. Và trong hoàn cảnh ấy, người dân đã bộc lộ tấm lòng sáng ngời của mình.

b) Sự hi sinh bất tử của người nông dân nghĩa sĩ

NĐC sử dụng nghệ thuật đối kết hợp với thủ pháp song hành để bộc lộ tấm lòng sáng ngời của người nông dân nghĩa sĩ:

<i>“Mười năm công vỡ ruộng”</i> (Công sức, tài sản của người nông dân)	<i>“chưa ất còn”</i>	<i>“danh nổi như phao”</i> (Không ai biết đến)
<i>Một trận nghĩa đánh Tây</i> (Tham gia vào nghĩa quân đánh giặc)	<i>tuy là mất</i> (sẵn sàng hi sinh)	<i>tiếng vang như mõ</i> (Tiếng thom còn mãi)
Mười năm làm ruộng, chưa chắc đã được ai biết đến tên tuổi; Một trận nghĩa đánh Tây có thể phải hi sinh nhưng đổi lấy tiếng thom muôn đời, gắn với sự tồn vong của dân tộc.		

→ Cái chết của họ tuy khép lại một cuộc đời nhưng mở ra một ngày mai cho dân tộc, thể hiện chân lý cao đẹp của thời đại: **chết vinh còn hơn sống nhục.**

***So kết:** Với lời văn giàu gợi cảm, tác giả đã làm bật lên được sự bất tử của người nông dân nghĩa sĩ.

2) Đoạn trích thực (Câu 3 – 15): Hình tượng người nghĩa sĩ nông dân Cần Giuộc

a) Người nghĩa sĩ nông dân trong cuộc sống đời thường:

- Tác giả sử dụng nghệ thuật đối và phép liệt kê để diễn tả hiện thực cuộc sống đời thường của người nông dân nghĩa sĩ:

Họ là những người nông dân hiền lành, chất phác:	Xa lạ với công việc nhà binh
--	------------------------------

- Sống vất vả, lam lũ “cui cút làm ăn, toan lo nghèo khó”	- Hoàn toàn xa lạ với trận mạc, binh đao “tập khiên, tập súng, tập mác, tập cò, mắt chưa từng ngó”
- Tâm nhìn quần quanh, hạn hẹp “chỉ biết ruộng trâu ở trong làng bộ”	
Vốn quen những công việc đồng án “việc cuốc, việc cày, việc bừa, việc cấy... tay vốn quen làm”	- Họ chưa bao giờ tiếp xúc, họ chưa bao giờ quen việc nhà binh “chưa quen...đâu tới”

→ Họ đích thực là người nông dân thuần phác nhưng khi đất nước có giặc ngoại xâm thì có một sự chuyển biến lớn lao trong tư tưởng và hành động của họ.

b) Khi kẻ thù xuất hiện

Từ những người nông dân thuần phác ban đầu thì ở họ đã có những chuyển biến trong tình cảm và nhận thức rất rõ nét khi kẻ thù bắt đầu xuất hiện.

❖ Chuyển biến trong tình cảm:

- Cảm nhận ban đầu bằng **thính giác**: nghe tin kẻ thù xuất hiện hơn 10 tháng → Chưa có cảm xúc, **chưa có thái độ** với kẻ thù.

- Cảm nhận bằng **khứu giác** “mùi tinh chiên vấy vá đã ba năm”: hiện thực tội ác của kẻ thù → Hình thành cảm xúc **ghét**, “ghét thói mọi như nhà nông ghét cỏ”.

- Cảm nhận bằng **thị giác** “bữa thấy bòng bong che chắn lớp...; ngày xem ống khói chạy đen sì...”: kẻ thù đang ngày càng bành trướng, hoành hành trên đất nước ta → Chuyển sang thái độ **căm thù**, “muốn tới ăn gan, muốn ra cắn cổ”.

→ Có sự thay đổi, có sự chuyển biến trong tình cảm rất rõ nét: muốn biến thành hành động để trả thù.

❖ Chuyển biến trong nhận thức:

- Nhận thức ban đầu: họ trông chờ vào quân đội triều đình “trông tin quan như trời hạn trông mưa”: sự trông mong tha thiết của người dân đối với những người có trách nhiệm với đất nước.

- Từ chỗ trông chờ họ đã chuyển sang chủ động, bắt đầu biến thành khát vọng và hành động tiêu diệt quân thù để giữ yên bờ cõi nước nhà “nào đợi ai đòi ai bắt...chẳng thềm trốn ngược trốn xuôi...chuyến này dốc ra tay bộ hổ” → **Tự nguyện nhận trách nhiệm đánh đuổi giặc ngoại xâm**.

❖ Vẻ đẹp hào hùng trong trận nghĩa đánh Tây:

- Để làm nổi bật vẻ đẹp hào hùng của ng nghĩa sĩ nông dân Cần Giuộc trong trận nghĩa đánh Tây, tác giả đã dùng thủ pháp đối lập để nhấn mạnh tương quan lực lượng rất chênh lệch giữa những người nghĩa sĩ nông dân Cần Giuộc với kẻ thù xâm lược.

Nghĩa sĩ nông dân Cần Giuộc	Kẻ thù xâm lược (TD Pháp)
- Chưa từng được rèn luyện võ nghệ, thiếu cả kinh nghiệm chiến đấu “Mười tám ban võ nghệ, nào đợi tập rèn...” (sgk/62)	- Có một đội quân hết sức tinh nhuệ, sắt bén

+ không được tập rèn về mặt quân sự; + không được tổ chức thành đội ngũ chỉnh tề; + không biết bày binh bố trận → Hoàn toàn xa lạ với việc binh đao - Với tinh thần tự nguyện, tự giác, những người nông dân nghĩa sĩ bước vào trận chiến với sự trang bị thô sơ, giản dị. + Một manh áo vải + Một ngón tầm vong + Rơm con cúi → Thiếu thốn về trang bị: những vật dụng sinh hoạt – công cụ lao động hằng ngày giờ đã trở thành vũ khí ra trận. Những vũ khí tự chế này không phải của một người lính chuyên nghiệp.	- Vũ khí tối tân, hiện đại: + Đạn nhỏ, đạn to + Tàu sắt, tàu đồng + Súng nổ
--	--

→ **Cuộc chiến đấu không cân sức. Tương quan lực lượng như thế nhưng họ chiến đấu hết sức dũng cảm bằng lòng yêu nước và dành được kết quả huy hoàng.**

- Để diễn tả khí thế xung trận hào hùng, tác giả đã sử dụng những câu văn với nhịp điệu nhanh, mạnh kết hợp nghệ thuật liệt kê và các **động từ mạnh**:

<i>“Đạp rào lướt tới”; “Xô cửa xông vào”</i>	♦ Tinh thần quả cảm, khí thế hiên ngang
<i>“Đâm ngang, chém ngược”</i>	♦ Lòng căm phẫn – quyết tâm chống giặc
Nghĩa sĩ nông dân Cần Giuộc đã lấy yếu chống mạnh, lấy gan đồng đối chọi với đạn sắt	

→ **Khí thế xung trận khấn trương, thần tốc**. Từ đó ta có thể thấy được **tấm lòng dũng cảm** đáng ngưỡng mộ và **tinh thần xả thân vì đại nghĩa**.

- Kết quả: nghĩa sĩ nông dân lập được những chiến công hiển hách: đốt đồn giặc, chém rớt đầu tên quan chỉ huy,... → **Giặc không chỉ bị thiệt hại về mặt lực lượng mà còn bị giáng một đòn đau về tinh thần bởi thế đây là chiến công có ý nghĩa lịch sử lớn lao, mở đầu cho những phong trào kháng Pháp sau này.**

***Sơ kết**: Tác giả đã cho người đọc thấy được đây là **bản hùng ca về người anh hùng tuy thất thế nhưng vẫn hiên ngang trước kẻ thù**. Với ngôn ngữ giản dị nhưng giàu cảm xúc, NĐC đã dựng lên được bức tượng đài bi tráng và bất tử đầu tiên về người nghĩa sĩ nông dân trong văn học dân tộc.

3) Đoạn Ai vãn. Tình cảm tiếc thương và cảm phục đối vs các nghĩa sĩ

- Không khí: gọi hình ảnh gia đình tang tóc, cô đơn, chia lìa → Gọi không khí đau thương, buồn bã sau cuộc chiến.

- Tình cảm tiếc thương và cảm phục không chỉ của riêng tác giả mà còn là tất cả những người còn lại dành cho các nghĩa sĩ

- Biểu hiện qua tiếng khóc: giọt lệ xót thương đau đớn của tác giả, gia đình thân quyến người anh hùng, nhân dân Nam Bộ, nhân dân cả nước khóc thương những người ra đi, khóc thương cho thân phận những người nô lệ.

- Cảm động trước sự hi sinh lớn lao
- Niềm nổi tiếc cho sự nghiệp còn dang dở, chí nguyện chưa thành
- Nỗi uất hận nghẹn ngào trước tình cảnh đau thương của đất nước

→ Tiếng khóc lớn mang màu sắc sử thi, tiếng khóc mang tầm vóc lịch sử

- Bên cạnh nỗi tiếc thương còn là sự cảm phục : cảm phục và tự hào với những người nông dân dám đứng lên để bảo vệ “tấc đất ngọn rau; bát cơm manh áo” của mình để chống lại kẻ thù hung hãn và nêu cao chân lí: thà chết vinh còn hơn sống nhục → **Bài văn tế bi nhưng không lụy**

4) Đoạn kết. Lời của tác giả

- Khẳng định tinh thần kiên cường, bất khuất của những người nghĩa sĩ nông dân.
- Ngợi ca, ngưỡng mộ và ghi ơn họ.
- Thể hiện sự tưởng niệm thành kính của người viếng trước linh hồn nghĩa sĩ đã hi sinh.
- Là tiếng khóc cho người đã khuất, cho nhân dân, cho đất nước trong cảnh nô lệ.

III. Tổng kết:

1) Nội dung:

- Vẻ đẹp bi tráng của hình tượng người nghĩa sĩ nông dân.
- Lần đầu tiên trong văn học Việt Nam, người nông dân có một vị trí trung tâm và hiện ra với tất cả vẻ đẹp của họ.
- Tiếng khóc đau thương của NDC cho một thời kì khổ nhục nhưng vĩ đại của dân tộc.

2) Nghệ thuật:

- Chất trữ tình.
- Thủ pháp tương phản và cấu trúc của thể văn biền ngẫu.
- Ngôn ngữ vừa trân trọng vừa dân dã, mang đậm sắc thái Nam Bộ.

C. Câu hỏi gợi ý

- 1/ Trình bày hoàn cảnh sáng tác “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc”.
- 2/ Cảm nhận của anh/chị về hình tượng người nghĩa sĩ nông dân trong 15 câu đầu của tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc”.
- 3/ Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của những người nghĩa sĩ nông dân trong “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc”.
- 4/ Tiếng khóc bi tráng của tác giả xuất phát từ nhiều nguồn cảm xúc. Theo anh / chị, đó là những cảm xúc gì? Vì sao tiếng khóc đau thương này lại không hề bi lụy?
- 5/ Sức gợi mạnh mẽ của bài văn tế chủ yếu là do những yếu tố nào? Hãy phân tích một số câu tiêu biểu?

